

CHUẨN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 12 QUA CÁI NHÌN SO SÁNH

ĐOÀN THỊ THANH HUYỀN*

Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) môn Ngữ văn (NV) (ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT) đã thể hiện rõ được những tiến bộ và sự cập nhật với quan niệm quốc tế (mặc dù vẫn cần tiếp tục hoàn thiện). Bài viết này đề cập mức độ cần đạt về kỹ năng (KN) đọc hiểu đối với HS lớp 12 của CT NV hiện hành thông qua tìm hiểu và so sánh với những tiêu chuẩn của KN đọc dành cho HS lớp 12 trong *Chương trình cơ bản* (CTCB) môn *Ngôn ngữ nghệ thuật* (bang New York - Hoa Kỳ) được áp dụng từ năm 2005.

1. Tổng quan về cấu trúc của hai CT

Hai CT đều có sự định hướng xuyên suốt cho các cấp lớp trong hệ thống giáo dục phổ thông (tuy nhiên, *CTCB môn Ngôn ngữ nghệ thuật* còn bao gồm cả cấp mẫu giáo và cách phân cấp các nhóm lớp cũng có sự khác biệt).

1) CTCB môn Ngôn ngữ nghệ thuật. Sau "phần mở đầu" ngắn gọn như: *Giới thiệu, Triết lí, Các khái niệm, Cách sử dụng, Các bước tiếp theo, Các trang web liên quan...*, nội dung chính của CT là sự "cụ thể hoá" cho các KN ở từng khối lớp và lớp riêng theo các "mạch" đọc, viết, nghe, nói. Mỗi KN lại gồm hai phần: a) *Thể hiện những yếu tố biểu hiện cơ bản* (những ý tưởng chính về cả bốn KN: đọc, viết, nghe và nói) cho cả bốn tiêu chuẩn của môn học với nhóm lớp (nhà trẻ đến lớp 1; lớp 2-4; lớp 5-6; lớp 7-8; lớp 9-12); b) *Cụ thể hoá cho mỗi KN theo từng lớp*: được cấu trúc song song, ứng với hai nội dung sau: Các năng lực đọc viết; những yếu tố biểu hiện riêng cho từng lớp (ứng với từng KN riêng).

Như vậy, có thể nhận thấy, CTCB được xuyên suốt bởi "mạch đọc" (là các KN nghe, nói, đọc, viết) và "mạch ngang" (ở mỗi cấp lớp và lớp riêng theo năng lực và những yếu tố "chỉ báo" cụ thể cho từng KN).

2) CT GDPT môn Ngữ văn gồm các mục: I. *Vị trí môn NV*; II. *Mục tiêu*; III. *Quan điểm xây dựng và phát triển CT* (gồm: nội dung CT; các mạch nội dung; kế hoạch dạy học); IV. *Nội dung dạy học từng lớp (từ lớp 1-12)*: trình bày theo các nội dung; V. *Giải thích - hướng dẫn* (cấu trúc CT;

phương pháp dạy học; đánh giá kết quả học tập của HS; vận dụng CT theo đặc điểm vùng, miền). VI. *Chuẩn kiến thức, KN cho từng lớp* (theo ba nội dung: *Chủ đề, Mức độ cần đạt và Ghi chú*).

So với CT cũ, ngoài những đổi mới về nguyên tắc, nội dung..., quan niệm về cấu trúc CT này cũng có thay đổi (chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa các thành tố của CT như mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và kiểm tra, đánh giá). Đặc biệt, lần đầu tiên, ngoài nội dung cụ thể cho mỗi lớp, **CT GDPT môn NV** còn có phần "*Chuẩn kiến thức*" và "*KN cần đạt*" cho mỗi chủ đề (mạch nội dung), trong đó nêu rõ mức độ cần đạt và những ghi chú cần thiết cho mức độ cần đạt. Đây chính là sự "cụ thể hoá" cho các mục tiêu về kiến thức, KN, thái độ mà CT hướng tới (nếu so sánh với CTCB, sẽ tương ứng với phần các tiêu chuẩn đề ra).

2. "Tiêu chuẩn cụ thể" cho KN đọc ở HS lớp 12 ở cả hai CT

1) Trong CTCB môn Ngôn ngữ nghệ thuật. 4 KN đọc, viết, nghe, nói luôn được tích hợp với nhau ngay từ đầu và chung cho tất cả các cấp, lớp; đồng thời hướng tới 4 đích đến cơ bản: HS sẽ đọc, viết, nghe và nói - với 4 tiêu chuẩn đặt ra: a) *Có thông tin và hiểu*; b) *Có đáp ứng và biểu hiện văn học*; c) *Đánh giá và phân tích có phê phán*; d) *Tương tác xã hội*. Tương ứng với mỗi tiêu chuẩn trên cho KN đọc là các yếu tố nhỏ hơn, chi tiết hơn - được gọi là các "chỉ số biểu hiện riêng biệt" cho trình độ mà HS lớp 12 phải thể hiện được khi các em học đọc. Ngoài ra, CTCB còn cho thấy những đặc điểm nổi bật khác:

- *Chú trọng trang bị KN và ý thức "đọc độc lập" của HS*, kể từ việc xác định "địa chỉ" để tìm các nguồn tài liệu rộng rãi đến yêu cầu xác định được mục đích của việc đọc. Ví dụ: để "*có thông tin và hiểu*" (tiêu chuẩn 1), trước tiên HS được yêu cầu cần biết "định vị" và sử dụng các "nguồn thư viện" khác nhau (như: thư viện trường học, thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành, thư viện đặc biệt,...);

* Khoa Ngữ văn - Trường Đại học sư phạm Hà Nội

biết sử dụng các nguồn tư liệu “sơ cấp” và “thứ cấp” (như: từ điển và các bản tóm tắt); xác định mục đích của việc đọc, tìm những tài liệu nghiên cứu phù hợp.

Việc yêu cầu HS xác định được “đọc ở đâu” và “đọc để làm gì” không chỉ phục vụ cho quá trình học tập hiện thời mà còn hình thành văn hoá đọc cho HS trong tương lai.

- *Quan tâm tới nguyên tắc “dạy học gắn với đời sống”,* thể hiện qua yêu cầu HS nhận biết và phân tích mối quan hệ giữa văn học với những sự kiện, tình huống đương thời (xã hội và cá nhân) từ các thể loại văn bản văn học khác nhau (truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch, thơ, bài luận); đọc và thảo luận về những bài phê bình văn học; tham gia các “hội thoại cộng tác” như *thảo luận đồng đẳng* (peer-led discussion); đọc và trả lời theo cặp, thảo luận theo nhóm hợp tác nhằm áp dụng các ý tưởng trong văn bản vào các tình huống khác, mở rộng các ý tưởng để mở rộng quan điểm. Như vậy, việc đọc đã trở thành sự “trải nghiệm tích cực”, lớp học trở thành “diễn đàn” để toạ đàm, sẻ chia và nhà văn chính là bạn đồng hành thân thiện của bạn đọc HS.

- *Chú ý những hoạt động và thao tác cụ thể để định hướng cho việc đọc.* Trong tiêu chuẩn 2 “*có đáp ứng và biểu hiện văn học*”, có yêu cầu đã đề cập hoạt động: + So sánh một phiên bản được dựng thành phim, băng hình hoặc diễn trên sân khấu của tác phẩm văn chương với văn bản trên giấy; + Đọc to văn bản văn chương để chuyển tải được sự trình diễn của tác phẩm; hay ở tiêu chuẩn 3 “*đánh giá và phân tích có phê phán*”, yêu cầu HS cần: + Tham gia vào các hoạt động đọc (như đọc đồng thanh) và có câu trả lời “dạng viết” như bản “ghi chép hai chiều” (double entry journals) để xác định và phân biệt các ví dụ về dạng thể thơ; hoặc trong tiêu chuẩn 4 “*tương tác xã hội*”, HS sẽ thực hiện việc chia sẻ những trải nghiệm đọc cùng bạn bè hay với người lớn (ví dụ cùng nhau đọc thầm, hay đọc to và thảo luận về sự đáp ứng với các văn bản).

Những tiêu chuẩn gắn với các biểu hiện, hoạt động cụ thể nêu trên chính là một “công cụ đặc lực” để đo lường tính tích cực của HS trong quá trình đọc nói riêng và quá trình học tập nói chung; đồng thời hình thành, phát triển những KN, năng lực đọc ở các em.

2) Trong CT GDPT môn Ngữ văn. Ở phần “*Mức độ cần đạt*”, yêu cầu đưa ra là sự “*tích hợp*” giữa kiến thức, KN và thái độ; trong đó các KN lại là sự “*tích hợp*” cả *đọc, viết và nói* (chủ yếu là *đọc và viết*).

Ví dụ: đối với chủ đề *Văn học*, ở nội dung *Văn bản văn học truyện hiện đại Việt Nam*, (**Ngữ văn 12**) mức độ cần đạt được đưa ra là: a) *Hiểu những đặc sắc về nội*

dung và nghệ thuật của các truyện ngắn và trích đoạn tiểu thuyết hiện đại (Vợ nhặt - Kim Lân; Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài; Rừng xà nu - Nguyễn Trung Thành; Những đứa con trong gia đình - Nguyễn Thi; Chiếc thuyền ngoài xa - Nguyễn Minh Châu; Một người Hà Nội - Nguyễn Khải; Mùa lá rụng trong vườn - Ma Văn Kháng; Bão táp rừng U Minh hạ - Sơn Nam) với vấn đề số phận con người, cảm hứng anh hùng ca và cảm hứng thế sự; tình yêu quê hương đất nước; sự phong phú, đa dạng về đề tài, chủ đề; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ;... b) *Nắm vững một số đặc điểm của truyện Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX;* c) *Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại; biết vận dụng những hiểu biết trên khi làm bài văn nghị luận văn học;* d) *Biết vận dụng những hiểu biết trên khi làm bài văn nghị luận văn học.*

Như vậy, nếu nói riêng yêu cầu về *đọc*, có thể thấy “*mức độ cần đạt*” được đề cập chủ yếu là những “*nội dung hiểu*” gắn với các tác phẩm cụ thể và nhóm các tác phẩm cùng giai đoạn lịch sử, cùng thể loại; còn về “*KN*” chỉ dừng lại ở yêu cầu: trên cơ sở hiểu được văn bản trong giờ học, HS biết đọc hiểu các văn bản cùng thể loại. Đây cũng là mức độ cần đạt chính về KN đọc cho các chủ đề *Văn học* khác trong CT.

CT GDPT môn *Ngữ văn* với tinh thần “*tích hợp*” dựa trên hai trục chính là “*đọc hiểu*” và “*làm văn*” với những chuẩn kiến thức và KN đã bước đầu chuyển sang cách tiếp cận mục tiêu và phát triển. Trong xu thế mới, việc đổi mới cách tiếp cận CT là tất yếu (nhất là khi cách tiếp cận năng lực đang chiếm ưu thế) với các tiêu chuẩn, mục tiêu về KN, năng lực được cụ thể hoá; định hướng rõ nét cho các hoạt động trên lớp cũng như hoạt động kiểm tra, đánh giá HS. □

Tài liệu tham khảo

1. Phan Trọng Luận (chủ biên). **Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Ngữ văn 12**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009
2. Đỗ Ngọc Thống. **Chương trình môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
3. Cuban, L. *The Hidden Variable: How Organizations Influence Teacher Responses to Secondary Science Curriculum Reform. Theory Into Practice, Vol. 34, No. 1, 4-11*. Nguồn: <http://www.teachersmind.com/Curriculum>. 1995.

(Xem tiếp trang 49)

nhóm mới -> Trình bày trước lớp theo lựa chọn của GV -> Theo dõi, bổ sung, đánh giá, tự đánh giá và rút kinh nghiệm -> Nghe GV kết luận, đánh giá.

b) *Hoạt động 2* (30 phút). GV chia lớp thành 2 tổ: tổ 1 có các nhóm 1,3,5,7; tổ 2 có các nhóm 2,4,6,8.

Với câu hỏi 5 và 6, có thể tách thành 4 câu hỏi nhỏ sau: - *Câu hỏi 5.1*: Tìm các chi tiết miêu tả Huấn Cao (qua lời tác giả, lời quan coi ngục, viên thơ lại và chính Huấn Cao)? Các chi tiết đó thể hiện tính cách gì của nhân vật (nhóm 1,2) - *Câu hỏi 5.2*: Quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Tuân thể hiện ở nhân vật Huấn Cao như thế nào? (nhóm 3,4); - *Câu hỏi 6.1*: Tìm các chi tiết miêu tả viên quản ngục và thầy thơ lại. Các chi tiết đó thể hiện tính cách gì của nhân vật? (nhóm 5,6); - *Câu hỏi 6.2*: Quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Tuân thể hiện qua nhân vật này như thế nào? (nhóm 7,8). Thời gian hợp tác: 5 phút; thời gian trình bày: 15 phút; GV đánh giá, bổ sung, kết luận 10 phút (hết tiết 1).

c) *Hoạt động 3: câu hỏi 7* (các nhóm ở tổ 1); *câu hỏi 8* (các nhóm tổ 2) (thời gian hợp tác: 5 phút; thời gian trình bày: 10 phút; GV bổ sung, đánh giá: 5 phút).

d) *Hoạt động 4* (5 phút): sử dụng nhóm 2 HS và nêu câu hỏi: - Nếu được vẽ cảnh cho chữ, em sẽ vẽ như thế nào?; - Nếu được đổi tên tác phẩm, em sẽ đổi là gì?

e) *Hoạt động 5* (2 phút): sử dụng nhóm cố định (nhóm theo đơn vị tổ đã phân chia ở lớp) về nhà HT trả lời câu hỏi 9 (dành cho phần kiểm tra bài cũ tiết sau dưới hình thức gọi bất cứ HS nào trả lời).

3) *Giải đoạn tổng kết, đánh giá*. GV tổng kết, hệ thống lại luận điểm của toàn bài học; hướng dẫn HS chú ý phần trọng tâm là hình tượng nhân vật Huấn Cao và quản ngục cùng quan điểm thẩm mỹ của Nguyễn Tuân; chỉ ra nghệ thuật độc đáo của nhà văn; đánh giá mức độ thực hiện của HS; có thể cho điểm, nhắc nhở HS chuẩn bị bài mới. HS hệ thống lại kiến thức đã học, tự đánh giá kết quả học tập của mình và cùng mọi người trong nhóm đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu đề ra, nêu rõ những tồn tại và nguyên nhân để rút kinh nghiệm; tiếp nhận nhiệm vụ mới được giao.

Tổ chức hoạt động HT trong dạy học truyện ngắn "Chữ người tử tù" mang lại hiệu quả: khai thác triệt để chiều sâu của tác phẩm, góp phần nâng cao hơn chất lượng giờ học tác phẩm văn chương; đưa đến những cách hiểu thống nhất và hợp lý khi tiếp cận văn bản; tạo tâm thế, hứng thú cho HS trong việc đọc lập, chủ động tìm kiếm và chiếm lĩnh tri thức; giúp người học hình thành kỹ năng, phẩm chất, nhân cách như "tinh HT" và thói quen nghiên cứu, tự học suốt đời. □

(1) Hoàng Phê. *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, 2011.

(2) David W. Johnson - Roger T. Johnson - Edythe

J. Holubec. *Cooperative learning in the classroom*. NXB ASCD Alexandria, Virginia, 1994.

(3) Nguyễn Lộc. *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.

(4), (5) Nhiều tác giả. *Giảng văn văn học Việt Nam*. NXB Giáo dục, H. 1999.

Tài liệu tham khảo

1. *Ngữ văn 11* (tập 1). NXB Giáo dục, H. 2007.

2. Nguyễn Viết Chữ. *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2008.

3. Nguyễn Thị Cúc. "Vận dụng lý thuyết dạy học hợp tác vào dạy môn Lịch sử - Địa lí cho học sinh lớp 5 người dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum" (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2011.

4. *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Ngữ văn lớp 11*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

5. "Nguyễn Tuân với khoa Văn" (Kỷ niệm 100 năm sinh Nguyễn Tuân). Khoa Ngữ văn, Trường Khoa Ngữ văn - Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.

7. Nguyễn Tuân. *Truyện ngắn và kí*. NXB Văn học, H. 2008.

SUMMARY

The method, which is considered cooperative learning, not only helps students remember the knowledge but also encourages them with their social skills. In order to organize cooperative activities in learning "Chu người tử tù", teachers should understand seven basic items about the author and his literary work. The process consists of three steps: preparing, organizing five cooperative activities and conclusion. The benefits of this method will be discovered through out this process.

Chuẩn kỹ năng đọc hiểu...

(Tiếp theo trang 43)

4. *English Language Arts Core Curriculum (Prekindergarten-Grade 12)*. 5/2005. Nguồn: <http://www.p12.nysed.gov>

SUMMARY

The Philology Curriculum of Vietnam is going to be innovated. In comparison with the English Language Arts Core Curriculum (Prekindergarten-Grade 12, May 2005) of New York, grade 12 reading standards in Philology Curriculum of Vietnam is not detailed. Furthermore, these reading standards focus on lesson content, not on reading skills. They should be specified to develop the reading competence of students to agree with the new program approach - the capability approach.